TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐDS-ST Ngày 19-3-2018 *"V/v tuyên bố một người là đã chết"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ toạ phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Quân - Thẩm phán.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị May - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp:* Bà Lê Thị Thuỷ-Kiểm sát viên.

Ngày 19-3-2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2017/ST-VDS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp số 03/2018/QĐPH-VDS ngày 01 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên họp số 02/2018/QĐ-VDS ngày 09/3/2018 giữa:

1. Người yêu cầu: Ông Cao Văn T - sinh năm 1968.
HKTT: Thôn L, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

2. Người có liên quan (Người bị tuyên bố là đã chết): Bà Cao Thị N - sinh năm 1955.
HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Cao Thị T, sinh năm 1957.
HKTT: Thôn H, xã C, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
- Bà Cao Thị T1, sinh năm 1962.
HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
- Bà Cao Thị V, sinh năm 1972.
HKTT: Thôn L, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Có mặt: Ông T, bà T, bà T1, bà V.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết:

- *Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp, ông Cao Văn T trình bày:*

Bố mẹ ông là cụ Cao Văn N (đã chết năm 1974) và mẹ là cụ Vũ Thị T (đã chết năm 1991). Cụ N và cụ T sinh được 5 người con là: Cao Thị N, sinh năm 1955, Cao Thị T, sinh năm 1957, Cao Thị T1, sinh năm 1962, Cao Văn T, sinh

năm 1968, Cao Thị V, sinh năm 1972. Bà Cao Thị N không có chồng, không có con, sinh sống một mình trên nhà đất có nguồn gốc của bố mẹ. Sau khi bà T, bà T1 và ông T xây dựng gia đình ra ở nhà đất riêng thì bà N và bà V ở lại trên nhà đất của bố mẹ ông. Đến năm 1997, bà V lấy chồng thì bà N ở một mình. Trong gia đình, anh chị em sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng cuối năm 2010, không hiểu vì lý do gì bà N bỏ nhà đi biệt tích, gia đình ông đã tổ chức tìm kiếm ở nhiều nơi và bằng nhiều biện pháp khác nhau nhưng không có tin tức gì của bà N. Gia đình đã thông báo tìm kiếm trên Đài tiếng nói Việt Nam; Báo nhân dân, nhưng đến nay không ai biết được tin tức gì của bà N ở đâu, còn sống hay đã chết.

Bà N đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn L, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Gia đình cũng như chính quyền địa phương không chuyển khẩu cho bà N đi đâu. Gia đình ông nhiều năm nay không thực hiện nghĩa vụ gì theo nhân khẩu của bà N tại địa phương.

Bà N có 01 suất ruộng cấy là 1 sào 10 thước, hiện nay bà Cao Thị V đang quản lý, sử dụng và có 01 thửa đất ở có diện tích 198m^2 tại thôn L, xã T hiện ông T đang quản lý. Ngoài ra, bà N không còn tài sản gì khác để lại và cũng không vay nợ ai. Ông T không yêu cầu giải quyết tài sản của bà N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị T, bà Cao Thị T1 và bà Cao Thị V thống nhất quan điểm như ông T đã trình bày:* Bà T, bà T1, bà V đều xác định bà Cao Thị N sống một mình trên nhà đất có nguồn gốc của bố mẹ, bà N không có chồng, không có con. Cuối năm 2010, bà N bỏ đi biệt tích không có tin tức gì, đến nay không ai biết bà N ở đâu, còn sống hay đã chết. Bà T, bà T1, bà V đề nghị Tòa án tuyên bố bà Cao Thị N đã chết theo yêu cầu của ông T và không yêu cầu chia tài sản của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Toà án áp dụng: khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật dân sự; Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Cao Văn T đối với bà Cao Thị N. Ngày chết của bà Cao Thị N được xác định là ngày 01/01/2011. Quan hệ nhân thân của bà N được giải quyết theo quy định như đối với người đã chết; quan hệ tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Cao Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện nhận định:

[1] Ông Cao Văn T có đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Cao Thị N. Công an xã T xác định bà N có đăng ký hộ khẩu theo hộ khẩu gia đình bà Cao Thị V tại thôn L, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, do bà N đã vắng mặt tại địa phương nhiều năm không có tin tức gì nên Công an xã đã xóa khẩu của bà N trong sổ theo dõi đăng ký hộ khẩu. Địa phương xác định không chuyển khẩu cho bà N đi đâu và cũng không làm thủ tục tạm vắng, tạm trú cho bà N. Nơi cư trú cuối cùng của bà N trước khi bỏ đi biệt tích là thôn L, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

[2] Bà Cao Thị N đã vắng mặt tại nơi cư trú thôn L, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương liên tục từ cuối năm 2010. Những người thân thích của bà N đã tìm kiếm ở nhiều nơi và bằng nhiều biện pháp khác nhau, đã đăng thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng vẫn không có tin tức của bà N là còn sống.

Tòa án xác minh với lãnh đạo thôn L, chính quyền xã T xác định bà Cao Thị N không có mặt liên tục tại địa phương từ cuối năm 2010 đến nay, đồng thời niêm yết thông báo thụ lý việc dân sự; quyết định thông báo tìm kiếm thông tin của bà N; quyết định mở phiên họp tại nơi cư trú cuối cùng của bà N. Đăng thông báo tìm kiếm thông tin của bà N trên Đài tiếng nói Việt Nam; Báo nhân dân; Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân, nhưng đều không có tin tức gì của bà N, không ai biết bà N còn sống hay đã chết.

Như vậy, đủ căn cứ để xác định bà Cao Thị N đã biệt tích trên 05 năm liền và không có tin tức xác thực là bà N còn sống nên chấp nhận yêu cầu của ông Cao Văn T tuyên bố bà Cao Thị N đã chết theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

Ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày bà N bỏ đi vào khoảng cuối năm 2010 nhưng không nhớ chính xác là ngày, tháng nào. Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng, nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Do vậy, ngày chết của bà Cao Thị N được xác định là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/2011.

[3] Quan hệ nhân thân của bà Cao Thị N được giải quyết theo quy định như đối với người đã chết.

[4] Quan hệ tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Ông Cao Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 4 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 369, 370, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Cao Văn T. Tuyên bố bà Cao Thị N, sinh năm 1955. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã chết. Ngày chết của bà Cao Thị N là ngày 01/01/2011.

2. Quan hệ nhân thân của bà Cao Thị N được giải quyết theo quy định như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Cao Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo biên lai số AB/2014/0003995, ngày 10-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Cao Văn T; bà Cao Thị T, bà Cao Thị T1, bà Cao Thị V được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện Thanh Miện
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân